



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
Khoa: Y DƯỢC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành: **DƯỢC HỌC**
Mã số: **7720201**

Lần ban hành:
Ngày ban hành:
Số trang:

1. Thông tin chung

1.1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Việt: DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN	Tiếng Anh: Traditional medicine								
- Mã số học phần: TME1171									
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Khoa học Sức khỏe (Khối ngành VI)									
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table><tr><td>☐ Kiến thức đại cương/chung</td><td>☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td></tr><tr><td>☐ Kiến thức cơ sở ngành</td><td>☐ Học phần dạy học dự án</td></tr><tr><td>☒ Kiến thức ngành</td><td>☐ Kiến thức khác</td></tr></table>		☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án	☒ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác		
☐ Kiến thức đại cương/chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung								
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học dự án								
☒ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác								
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn									
- Số tín chỉ: 03 (2-1) <table><tr><td>+ Số tiết lý thuyết</td><td>: 30 tiết</td></tr><tr><td>+ Số tiết thực hành/thảo luận</td><td>: 30 tiết</td></tr><tr><td>+ Số tiết thực tế ngoài trường</td><td>: 0</td></tr><tr><td>+ Số tiết tự học</td><td>: 90 tiết.</td></tr></table>		+ Số tiết lý thuyết	: 30 tiết	+ Số tiết thực hành/thảo luận	: 30 tiết	+ Số tiết thực tế ngoài trường	: 0	+ Số tiết tự học	: 90 tiết.
+ Số tiết lý thuyết	: 30 tiết								
+ Số tiết thực hành/thảo luận	: 30 tiết								
+ Số tiết thực tế ngoài trường	: 0								
+ Số tiết tự học	: 90 tiết.								

- Điều kiện tham gia học phần: Học phần tiên quyết: DƯỢC LIỆU 2 Mã số HP: MMA21171 Học phần học trước: (ghi tên HP nếu có) Mã số HP: (ghi MSHP) Học phần song hành: (ghi tên HP nếu có) Mã số HP: (ghi MSHP)
- Yêu cầu của học phần (giảng viên ghi cụ thể các yêu cầu) Thời gian người học có mặt trên lớp tối thiểu: 80%. Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, ... Tham gia đầy đủ các bài thực hành. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Y Dược

1.2. Các giảng viên phụ trách

- Giảng viên phụ trách chính: PGS. TS. Phạm Xuân Sinh
- Các giảng viên cùng giảng dạy: TS. Vũ Thanh Bình

2. Mô tả học phần (vị trí, vai trò của học phần đối với CTĐT, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần)

Vị trí và vai trò trong chương trình đào tạo: Học phần "Dược học cổ truyền" thuộc khối kiến thức ngành bắt buộc, cung cấp nền tảng kiến thức lý luận và thực hành y học cổ truyền. Đây là môn học quan trọng, giúp sinh viên hiểu rõ các nguyên tắc, phương pháp và ứng dụng của y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị và sử dụng thuốc. Học phần cũng định hướng việc bảo tồn và phát huy giá trị của y học cổ truyền trong bối cảnh y học hiện đại.

Mục đích học phần: Học phần nhằm cung cấp kiến thức về sự phát triển của y học cổ truyền Việt Nam, các học thuyết cơ bản, nguyên nhân bệnh, phương pháp chẩn đoán, và cách chế biến thuốc cổ truyền. Sinh viên sẽ phát triển kỹ năng nhận biết, sử dụng và chế biến thuốc cổ truyền hiệu quả, đồng thời hình thành ý thức trách nhiệm trong bảo tồn và phát triển y học cổ truyền.

Nội dung chính yếu:

- Lý thuyết y học cổ truyền: các học thuyết Âm Dương, Ngũ Hành, Tạng Tượng, và Kinh Lạc.
- Nguyên nhân bệnh, chẩn đoán và phương pháp điều trị theo y học cổ truyền.
- Đại cương và phân loại thuốc cổ truyền, phương pháp chế biến, và ứng dụng thực tế của thuốc y học cổ truyền.

3. Mục tiêu học phần (Course Objectives – COs)

Bảng 1. Mục tiêu của học phần

TT	Mô tả mục tiêu học phần	Đáp ứng CDR nào của CTĐT	Trình độ năng lực
CO ₁	Trang bị kiến thức về các học thuyết y học cổ truyền, nguyên nhân bệnh, phương pháp chẩn đoán, Bất cương, Bất pháp, phương thuốc và các nguyên tắc trị bệnh.	PLO ₄	3/6
CO ₂	Phát triển kỹ năng nhận biết, chế biến, và sử dụng thuốc cổ truyền theo các phương pháp an toàn và hiệu quả.	PLO ₈	3/5
CO ₃	Giáo dục ý thức bảo tồn, phát triển các giá trị của y học cổ truyền, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	PLO ₁₁ , PLO ₁₂	4/5

4. Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 2. Mô tả chuẩn đầu ra học phần DUỖC HỌC CỖ TRUYỀN đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT ngành Dực học

PLOs ngành Dực học phân nhiệm cho HP DUỖC HỌC CỖ TRUYỀN			CLOs HP DUỖC HỌC CỖ TRUYỀN				
Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt	Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt	Trọng số (%)	Chương HP đảm nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
PLO ₄ [1.2.2]	Áp dụng kiến thức ngành và chuyên ngành vào quy trình thu hái, chế biến, bào chế, kiểm nghiệm, sản xuất, và hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.	3/6	CLO ₁ [1.2.2.1]	Vận dụng kiến thức về các học thuyết, nguyên nhân bệnh, phương pháp chẩn đoán, và các nguyên tắc trị bệnh để phân tích và xử lý các vấn đề y học cổ truyền.	3/6		Chương 1-5
			CLO ₂ [1.2.2.2]	Ứng dụng các kiến thức về đại cương, phân loại thuốc cổ truyền, và phương pháp chế biến để nghiên cứu và phát triển thuốc cổ truyền.	3/6		Chương 6-9
PLO ₉ [2.2.2]	Thành thạo các kỹ năng thực hành trong thu hái, chế biến, bào chế, kiểm nghiệm, sản xuất, và	3/5	CLO ₃ [2.2.2.1]	Thực hiện các kỹ năng chế biến, định lượng, và sử dụng các vị thuốc cổ truyền một cách chính xác và an toàn.	3/5		Chương 1-5 Bài 1-7

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN			CLOs HP DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN				
	hướng dẫn sử dụng thuốc, đảm bảo thực hiện quy trình một cách khoa học, an toàn và hiệu quả.		CLO ₄ [2.2.2.2]	<i>Sử dụng và hướng dẫn sử dụng</i> các vị thuốc và bài thuốc cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe một cách hiệu quả.	3/5		Chương 6-9 Bài 1-7
PLO ₁₁ [3.1.1]	Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tư duy độc lập, lập trường vững vàng và khả năng tự học suốt đời, chủ động phát triển kiến thức, kỹ năng và năng lực chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành Dược và sự phát triển xã hội.	4/5	CLO ₅ [3.1.1.1]	<i>Thể hiện</i> phẩm chất đạo đức và ý thức trách nhiệm trong học tập, phát triển chuyên môn và bảo tồn y học cổ truyền.	4/5		Chương 1-9 Bài 1-7
PLO ₁₂ [3.2.1]	Thể hiện tinh thần trách nhiệm với xã hội và môi trường, tôn trọng quyền và lợi ích của đồng nghiệp, bệnh nhân; duy trì phong cách làm việc chuyên nghiệp và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong mọi hoạt động chuyên môn.	4/5	CLO ₆ [3.2.1.1]	<i>Tôn trọng và hợp tác</i> với đồng nghiệp, người bệnh, và xã hội; thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và các giá trị văn hóa truyền thống.	4/5		Chương 1-9 Bài 1-7

Bảng 3. Ma trận đóng góp của các chương cho việc đạt các CLOs HP Dược học cổ truyền (*)

CLO	Kiến thức ngành		Kỹ năng nghề nghiệp		NL tự chủ	Tự chịu trách nhiệm
	CLO1 [1.2.2.1] – 3/6	CLO2 [1.2.2.2] – 3/6	CLO3 [2.2.2.1] – 3/5	CLO4 [2.2.2.2] – 3/5	CLO5 [3.1.1.1] – 4/5	CLO6 [3.2.1.1] – 4/5
Chương 1	3/6		3/5		4/5	4/5
Chương 2	3/6		3/5		4/5	4/5
Chương 3	3/6		3/5		4/5	4/5
Chương 4	3/6		3/5		4/5	4/5
Chương 5	3/6		3/5		4/5	4/5

Chương 6		3/6		3/5	4/5	4/5
Chương 7		3/6		3/5	4/5	4/5
Chương 8		3/6		3/5	4/5	4/5
Chương 9		3/6		3/5	4/5	4/5
Bài 1			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 2			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 3			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 4			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 5			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 6			3/5	3/5	4/5	4/5
Bài 7			3/5	3/5	4/5	4/5

5. Đánh giá học phần (Các bài đánh giá, điểm năng lực và trọng số đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CLOs)

Bảng 4. Đánh giá học phần

Bài đánh giá	CLOs được đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Thời điểm đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1. Đánh giá quá trình			50		
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			20		
Sự chuyên cần (LT, TH)	CLO5	4/5	5	Điểm danh	Thường xuyên
	CLO6	4/5	5		
Thái độ học tập (LT, TH)	CLO5	4/5	5	Tham gia phát biểu, thảo luận	
	CLO6	4/5	5		
A1.2. Kiểm tra định kỳ			30		
Bài kiểm tra LT: 15%	CLO1	3/6	8	Tự luận/Trắc nghiệm/TL và TN	Cuối chương 9
	CLO2	3/6	7		
Bài kiểm tra TH: 15%	CLO3	3/5	8	Tự luận/Trắc nghiệm/TL và TN	Cuối bài 7
	CLO4	3/5	7		
A2. Đánh giá cuối kì (thi kết thúc học phần)			50		

Bài thi hết học phần	CLO1	3/6	12,5	Tự luận	Theo lịch thi của P.QLĐT
	CLO2	3/6	12,5		
	CLO3	3/5	12,5		
	CLO4	3/5	12,5		

Bảng 5. Ma trận tương thích giữa các bài đánh giá với CDR học phần

CLO Bài ĐG	1.2. Kiến thức ngành		2.2. Kỹ năng nghề nghiệp		3.1. NL tự chủ	3.2. Tự chịu trách nhiệm
	CLO1 [1.2.2.1] – 3/6	CLO2 [1.2.2.2] – 3/6	CLO3 [2.2.2.1] – 3/5	CLO4 [2.2.2.2] – 3/5	CLO5 [3.1.1.1] – 4/5	CLO6 [3.2.1.1] – 4/5
A1.1 (20%)					x	x
A1.2 (30%)	x	x	x	x		
A2 (50%)	x	x	x	x		

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

Bảng 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
LÝ THUYẾT						
1	Phần I. Đại cương y học cổ truyền Chương 1. Sơ lược về sự hình thành nền y học cổ truyền Việt Nam I. Giới thiệu II. Y học cổ truyền Việt Nam thời thượng cổ III. Y học cổ truyền từ 179 (TCN) đến 938 (SCN) IV. Y học cổ truyền từ 938- 1884 V. Y học cổ truyền dưới thời Pháp thuộc (1884-1945) VI. Y học VN từ sau cách mạng tháng 8/1945 đến	1	CLO _{1,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	nay					
2	Chương 2. Một số học thuyết y học cổ truyền HỌC THUYẾT ÂM DƯƠNG I. Xuất xứ II. Nội dung III. Những biểu hiện âm dương IV. Sự vận dụng thuyết âm dương trong Y học cổ truyền V. Vài nét nhận xét về học thuyết âm dương HỌC THUYẾT NGŨ HÀNH I. Giới thiệu II. Những qui luật hoạt động của ngũ hành III. Sự vận dụng của thuyết ngũ hành IV. Vài nét nhận xét về học thuyết ngũ hành HỌC THUYẾT TẠNG TƯỢNG I. Giới thiệu II. Ngũ tạng III. Phủ IV. Phủ kỳ hỗng V. Mối quan hệ tạng phủ VI. Tinh khí thần HỌC THUYẾT KINH LẠC I. Giới thiệu học thuyết kinh lạc II. Đường kinh chính III. Huyệt vị IV. Ý nghĩa của kinh mạch và huyệt vị	4	CLO _{1,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
3	Chương 3. Nguyên nhân bệnh và phương pháp chẩn đoán theo y học cổ truyền. I. Nguyên nhân gây bệnh theo y học cổ truyền 1. Ngoại nhân 2. Nội nhân II. Tứ chẩn 1. Vọng 2. Văn chẩn 3. Vấn chẩn 4. Thiết chẩn	1	CLO _{1,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
4	Chương 4. Bát cương, bát pháp I. Bát cương 1. Giới thiệu bát cương 2. Hàn 3. Nhiệt 4. Hư 5. Thực 6. Biểu 7. Lý II. Bát pháp 1. Phương pháp hãn 2. Phương pháp thổ 3. Phương pháp tả hạ 4. Phương pháp hòa (hòa giải, hòa hoãn) 5. Phương pháp ôn 6. Phương pháp thanh 7. Phương pháp tiêu 8. Phương pháp bổ	2	CLO _{1,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	9. Phương pháp trị bên ngoài					
5	Chương 5. Phép tắc trị bệnh và nội dung phương thuốc theo y học cổ truyền I. Phép tắc trị bệnh theo y học cổ truyền 1. Cơ sở lý luận trong chẩn đoán bệnh 2. Nguyên tắc cơ bản trong điều trị bệnh II. Nội dung phương thuốc cổ truyền 1. Phần giới thiệu 2. Các thành phần cấu tạo nên phương thuốc	2	CLO _{1,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
6	Phần II. Thuốc cổ truyền Chương 6. Đại cương về thuốc y học cổ truyền I. Định nghĩa II. Tứ khí III. Ngũ vị IV. Mối quan hệ giữa tính và vị V. Khuynh hướng thăng giáng phù trầm của vị thuốc VI. Sự quy kinh của các vị thuốc VII. Bảy trường hợp tương tác của thuốc cổ truyền	1	CLO _{2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2
7	Chương 7. Phân loại thuốc cổ truyền I. Các phương pháp phân loại thuốc cổ truyền II. Các loại thuốc cổ truyền 1. Thuốc giải biểu 2. Thuốc khử hàn (thuốc ôn lý, trừ hàn) 3. Thuốc thanh nhiệt 4. Thuốc hóa đàm, chỉ ho, bình suyễn 5. Thuốc tức phong, an thần khai khiếu 6. Thuốc phân khí (thuốc chữa bệnh về khí)	16	CLO _{2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>AI.1</i> <i>AI.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	7. Thuốc phân huyết (thuốc chữa bệnh về huyết) 8. Thuốc trừ thấp 9. Thuốc bổ dưỡng 10. Thuốc tiêu đạo (thuốc tiêu hóa) 11. Thuốc tả hạ (thuốc xổ) 12. Thuốc trục thủy 13. Thuốc cố sáp 14. Thuốc trừ giun sán 15. Thuốc dùng ngoài					
8	Phần III. Chế biến thuốc theo phương pháp cổ truyền Chương 8. Đại cương I. Mục đích việc chế biến thuốc theo phương pháp cổ truyền 1. Tạo ra tác dụng trị bệnh mới 2. Tăng hiệu lực trị bệnh 3. Giảm tác dụng không mong muốn- tăng độ an toàn của vị thuốc 4. Ổn định tác dụng của thuốc 5. Bảo quản thuốc 6. Làm sạch thuốc 7. Thay đổi dạng dùng II. Các phương pháp chế biến 1. Hỏa chế (chỉ dung lửa) 2. Thủy chế (chỉ dung nước) 3. Thủy hỏa hợp chế (phối hợp nước và lửa) 4. Một số phương pháp chế biến khác III. Một số phụ liệu được dung chế biến thuốc	1	CLO _{2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn, diễn giảng,	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	A1.1 A1.2 A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
9	Chương 9. Chế biến một số vị thuốc theo phương pháp cổ truyền 1. Phụ tử 2. Mã tiền 3. Hoàng nàn 4. Sinh địa, thực địa 5.	3				
Tổng		30				
THỰC HÀNH						
1	Bài 1: Sao trực tiếp (Hòa hoa, thảo quyết minh) 1. Sao và kiểm nghiệm Hòa hoa 2. Sao và kiểm nghiệm Thảo quyết minh 3. Nhận thức vị thuốc	4	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, làm mẫu, kèm cặp, giải đáp, tổng kết	Nghe, ghi bài, quan sát, thực nghiệm, hỏi đáp, viết báo cáo, vệ sinh PTN	AI.1 AI.2 A2
2	Bài 2: Sao tẩm (Hương phụ tứ chế) 1. Chế biến Hương phụ 2. Kiểm nghiệm vị Hương phụ chế 3. Nhận thức vị thuốc	4	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, làm mẫu, kèm cặp, giải đáp, tổng kết	Nghe, ghi bài, quan sát, thực nghiệm, hỏi đáp, viết báo cáo, vệ sinh PTN	AI.1 AI.2 A2
3	Bài 3: Chưng nấu (Chế Hà thủ ô) 1. Chế Hà thủ ô 2. Kiểm nghiệm vị thuốc Hà thủ ô 3. Nhận thức vị thuốc	4	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, làm mẫu, kèm cặp, giải đáp, tổng kết	Nghe, ghi bài, quan sát, thực nghiệm, hỏi đáp, viết báo cáo, vệ sinh PTN	AI.1 AI.2 A2
4	Bài 4: Thuốc tán (thuốc bột) (Bình vị tán, lục nhất tán) 1. Chế và kiểm nghiệm Bình vị tán 2. Chế và kiểm nghiệm Lục nhất tán 3. Nhận thức vị thuốc	4	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, làm mẫu, kèm cặp, giải đáp, tổng kết	Nghe, ghi bài, quan sát, thực nghiệm, hỏi đáp, viết báo cáo, vệ sinh PTN	AI.1 AI.2 A2
5	Bài 5: Chè thuốc (Chè túi lọc: thanh nhiệt, chè gừng)	4	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, làm mẫu, kèm	Nghe, ghi bài, quan sát, thực nghiệm,	AI.1 AI.2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	1. Chè thanh nhiệt 2. Chè gừng 3. Nhận thức vị thuốc			cặp, giải đáp, tổng kết	hỏi đáp, viết báo cáo, vệ sinh PTN	A2
6	Bài 6: Thuốc hoàn <i>(Hoàn lục vị, hoàn bát trân)</i> 1. Chế hoàn lục vị 2. Chế hoàn bát trân 3. Nhận thức vị thuốc	5	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, làm mẫu, kèm cặp, giải đáp, tổng kết	Nghe, ghi bài, quan sát, thực nghiệm, hỏi đáp, viết báo cáo, vệ sinh PTN	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
7	Bài 7: Phân tích đơn thuốc y học cổ truyền 1. Phân tích đơn thuốc Yhct 2. Ra đơn thuốc Yhct 3. Nhận thức vị thuốc 4. Kiểm tra	5	CLO _{3,4,5,6}	Thuyết trình, làm mẫu, kèm cặp, giải đáp, tổng kết	Nghe, ghi bài, quan sát, thực nghiệm, hỏi đáp, viết báo cáo, vệ sinh PTN	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
Tổng		30				

7. Học liệu

Bảng 7. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, giáo trình			
1	Phạm Xuân Sinh	2002	Dược học cổ truyền	NXB Y học, Hà Nội

Bảng 8. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Dược học cổ truyền	https://trungtamdacotaohnm.edu.vn/giao-trinh-dong-duoc-yhct.html	

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung bài học/chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường nhà C	- Máy tính, máy chiếu, phần mềm đào tạo trực tuyến (LMS) phần mềm họp trực tuyến Zoom, Microsoft Team.... - Mạng internet, wifi	01	Chương 1-9 Bài 1-7

9. Các rubrics đánh giá kết quả học tập

- **Rubric đánh giá chuyên cần và thái độ học tập** : Lấy 1 đầu điểm = (CCL.thuyết +CCT.hành)/2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học <30%	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

- **Rubric đánh giá kiểm tra định kỳ bằng hình thức** : Tự luận/Trắc nghiệm ? Tự luận và Trắc nghiệm

+ Đánh giá kiểm tra viết định kỳ (*Written Exam*): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn:

Lấy 2 đầu điểm = 1 điểm KTĐK Lý thuyết (15%) và 1 điểm KTĐ.kỳ Thực hành (15%)

10. Thi kết thúc học phần

- **Cấu trúc đề thi kết thúc học phần:**

+ Số câu hỏi trong 1 đề: **04 câu** (2,5 điểm x 4); Mỗi câu đánh giá 1 CLO: 1 CLO₁, 1 CLO₂, 1 CLO₃, 1 CLO₄

+ Thời gian làm bài: 90 phút - Sinh viên được phép sử dụng tài liệu (*Đề mở*).

- **Ma trận ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần**

CLOs Bài đánh giá A2	Các CLOs được đánh giá			
	1	2	3	4
	[1.2.2.1] - 3/6	[1.2.2.2] - 3/6	[2.2.2.1] - 3/5	[2.2.2.2] - 3/5

(Thi kết thúc HP)		Kiến thức ngành		Kỹ năng nghề nghiệp	
Lý thuyết					
Chương 1	Số câu: 3	2		1	
Chương 2	Số câu: 3	2		1	
Chương 3	Số câu: 2	1		1	
Chương 4	Số câu: 2	1		1	
Chương 5	Số câu: 2	1		1	
Chương 6	Số câu: 3		2		1
Chương 7	Số câu: 3		2		1
Chương 8	Số câu: 2		1		1
Chương 9	Số câu: 2		1		1
Thực hành					
Bài 1	Số câu: 2			1	1
Bài 2	Số câu: 2			1	1
Bài 3	Số câu: 2			1	1
Bài 4	Số câu: 2			1	1
Bài 5	Số câu: 2			1	1
Bài 6	Số câu: 2			1	1
Bài 7	Số câu: 2			1	1
Cộng	36	7/36	6/36	12/36	11/36

- Các phương án tổ hợp câu hỏi thi để làm ĐỀ THI kết thúc học phần bằng hình thức tự luận:

- + Phương án tổ hợp câu hỏi trong 1 đề thi: có 4 câu (1 CLO1, 1 CLO2, 1 CLO3, 1 CLO4) không cùng trong 1 chương
- + Đề thi kết thúc học phần có 4 đề (Các câu hỏi không lặp lại)

Câu hỏi thi	Chương	Số lượng câu	Điểm	CLOs đánh giá - Mức NL	Số lượng câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi thi
-------------	--------	--------------	------	------------------------	--

Câu hỏi thi	Chương	Số lượng câu	Điểm	CLOs đánh giá - Mức NL	Số lượng câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi thi
Câu 1	Chương 1-5	1	2,5	CLO1- 3/6	7
Câu 2	Chương 6-9	1	2,5	CLO2 - 3/6	6
Câu 3	Chương 1-5 Bài 1-7	1	2,5	CLO3 - 3/5	12
Câu 4	Chương 6-9 Bài 1-7	1	2,5	CLO4 - 3/5	11
Cộng		4	10		36

Trưởng khoa

(Đã ký)

GS.TSKH Phùng Đức Cam

Giảng viên

(Đã ký)

PGS.TS. Phạm Xuân Sinh